TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HC-ST
Ngày 04-10-2023
V/v Khiếu kiện QĐ hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Đinh Cộng Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 15/2022/TLST-HC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu huỷ Quyết định hành chính, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2023/QĐXXST-HC ngày 05/9/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Hùng D, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài S, sinh năm 1975; địa chỉ: Công ty Luật TNHH Châu Á; địa chỉ: Phòng E1 số 127 đường E2, phường D1, quận C, TP. Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Phương Đ – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L – Phó Chủ tịch;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Phùng Thị Hồng T – Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hòa Bình; có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Uỷ ban nhân dân phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện: Bà Phạm Thị Tuyết M – Công chức địa chính; có mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Ngọc L1 – Chuyên viên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của ông Lê Hùng D và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – ông Nguyễn Hoài S, ông Nguyễn Văn B trình bày:

Năm 2007, ông D nhận được thông báo về quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghiệp bờ trái sông Đà. Năm 2017 ông D nhận thêm quyết định 491 của UBND thành phố Hòa Bình về việc thu hồi đối với thửa đất gia đình ông đang sinh sống. Quá trình thực hiện thu hồi đất, ông D không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND thành phố Hòa Bình nên đã khiếu nại. Ngày 02/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình đã ban hành Quyết định 5367/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND thành phố Hòa Bình; không chấp nhận nội dung khiếu nại của 03 hộ gia đình đối với Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình.

Không nhất trí với Quyết định số 5367/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình, ông D tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình đề nghị xem xét lại diện tích đất bị thu hồi, xác định lại loại đất, xác định lại giá bồi thường và chính sách hỗ trợ đền bù tái định cư theo đúng quy định. Ngày 11/5/2022, Chủ tịch UBND ban hành Quyết định 910/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung: Công nhận và giữ nguyên quyết định số 5367/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình.

Không đồng ý với Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021, Quyết định số 5367/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình, Quyết định số 910/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình, ông D khởi kiện bởi các lý do:

- Quyết định 1810 chưa xác định theo mục đích sử dụng đất và diện tích thực tế gia đình ông D sử dụng ổn định từ trước đến nay theo như các phương án bồi thường.

- Về nguồn gốc thửa đất: Ông D là chủ sử dụng thửa đất số 253 tờ bản đồ số 34 tại phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Hà Thị Sinh từ năm 1996. Quá trình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế hằng năm, thực hiện đăng ký quyền kê khai sử dụng đất, kê khai đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013. Theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013, gia đình ông D có đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất

- Về việc xác định loại đất: Đối chiếu quy định theo Điều 11 Luật Đất đai 2013, diện tích đất thu hồi của ông D phải được xác định là đất ở.

- Về mức giá đền bù về đất ở: Theo Thông báo nộp thuế đất hằng năm, ông D đang phải nộp thuế ở mức đóng 3.500.000đ/m^2. Theo các Thông báo nộp thuế 12072 ngày 259/2012 của Chi cục Thuế thành phố Hòa Bình cùng với giá đất thực tế trên thị trường tại thời điểm lập phương án bồi thường là 10.000.000đ/m^2. So sánh với giá đền bù theo bảng tổng hợp phương án bồi thường đối với thửa đất nêu trên thấp hơn giá mà ông D đang phải nộp thuế cho Nhà nước hàng năm.

Từ những lý do nêu trên, ông D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 5367/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình, Quyết định số 910/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

- Đề nghị xem xét lại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 UBND thành phố Hòa Bình: Xác định lại diện tích đất theo hiện trạng, loại đất, diện tích đất ở; xác định lại đơn giá bồi thường về đất; xác định lại đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà tạm; xác định chính sách hỗ trợ đền bù tái định cư theo đúng quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện thay đổi yêu cầu khởi kiện: Đề nghị hủy một phần Quyết định 5367/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình, hủy một phần Quyết định 910/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình. Đề nghị xem xét lại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình: Xác định lại diện tích đất theo hiện trạng, loại đất, diện tích đất ở; xác định lại đơn giá bồi thường về đất là 6.000.000đ/m^2; xác định lại đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà tạm 200.000đ x 6 tháng x 05 khẩu; xác định chính sách hỗ trợ đền bù tái định cư theo đúng quy định.

2. Ý kiến trình bày của Chủ tịch UBND TP Hòa Bình

Tại văn bản số 4850 ngày 27/12/2022:

Khu đất gia đình ông Lê Hùng D sử dụng thuộc tổ 8, phường Hữu Nghị theo Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 27/4/2020 của UBND phường Hữu Nghị về việc xác định nguồn gốc, thời gian, hiện trạng sử dụng đất của ông Lê Hùng D có nguồn gốc từ bãi đất thải của Công trường Thủy điện Hòa Bình trước đây. Hộ ông Lê Hùng D, năm 1997 tự ra khu đất trên làm liều quán kinh doanh, bán hàng, sửa chữa xe máy và sử dụng từ đó cho đến nay.

Căn cứ hồ sơ địa chính của phường Hữu Nghị đo đạc năm 2002, biên bản xác định ranh giới, mốc giới ngày 29/8/2002 và bản trích đo ngày 21/4/2017 cho thấy: Hộ ông Lê Hùng D đang sử dụng thửa đất số 253, diện tích 191,8m^2. Đối chiếu với tổng bình đồ chiếm đất đầu mối Thủy điện Hòa Bình lập năm 1979, đất các hộ gia đình đang sử dụng giáp ranh với Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy sông Đà, đối diện là công ty thấu kính R, đất nằm trong khuôn viên đất chuyên dùng có nguồn gốc là đất công trường xây dựng Nhà máy thủy điện Hòa Bình đã trả lại cho địa phương quản lý theo biên bản bàn giao ngày 23/12/2002. Đến năm 2004 khu vực trên được quy hoạch là Khu công nghiệp.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ dự án:

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-UB ngày 07/10/2004 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết khu các cơ sở sản xuất công nghiệp bờ trái Sông Đà, thị xã Hòa Bình.

Ngày 06/11/2014, UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 1736/QĐ-UBND về việc ủy quyền thực hiện thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Ngày 30/12/2016, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Thông báo số 162/TB-UBND thông báo thu hồi đất dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp bờ trái Sông Đà.

Ngày 19/12/2017, UBND thành phố Hòa Bình ban hành thông báo số 164/TB-UBND về việc điều chỉnh Thông báo số 162/TB-UBND thông báo thu hồi đất dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp bờ trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất, ngày 01/3/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất của thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm đếm tài sản trên đất. Sau khi kiểm đếm, hộ gia đình đồng ý với kết quả kiểm đếm tài sản trên đất và ký biên bản.

Ngày 17/3/2021, UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Hòa Bình.

Ngày 17/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định 1809/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà. Thu hồi 720,7m^2 đất của 03 hộ gia đình ông Lường Văn Bội, ông Lê Hùng D, bà Lường Thị Hiền.

Căn cứ Quyết định 2860/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà tại phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 17/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình ban hành Quyết định 1810/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi) – Đợt 1, đối với hộ ông Lê Hùng D được phê duyệt với tổng số tiền 951.918.046 đồng.

Ngày 06/7/2021, UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 1359/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà.

Ngày 22/7/2021, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Quyết định số 3929/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi) – Đợt 2, đối với hộ ông Lê Hùng D được bổ sung phương án phê duyệt với tổng số tiền 80.000.000 đồng.

Về việc giao đất ở cho hộ gia đình ông Lê Hùng D:

Hộ ông Lê Hùng D không đủ điều kiện được bồi thường về đất và bố trí tái định cư nhưng do phải di chuyển chỗ ở và không có nơi ở nào khác trong địa bàn phường. Căn cứ tại Khoản 2, Điều 79, Luật Đất đai năm 2013 quy định:

"Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất".

Khoản 4, Điều 6, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

"Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn

xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định".

Ngày 14/5/2020, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Quyết định 1466/UBND-TNMT về việc giao đất nơi ở mới cho gia đình ông Lê Hùng D tại thửa đất số 358, tờ bản đồ số 19, diện tích 79,5m^2 tại khu dân cư và tái định cư Suối Đúng.

UBND thành phố Hòa Bình đã ban hành các quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường , giao đất nơi ở mới đảm bảo các quy định của pháp luật. Hiện nay, công tác giải phóng mặt bằng dự án cơ bản đã hoàn thành, các hộ nằm trong dự án đã được giao đất nơi ở mới đã xây dựng nhà ở ổn định cuộc sống và bàn giao đất cho Chủ đầu tư hiện đã thi công xong mặt bằng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

3. Ý kiến trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình:

Tại văn bản 2197/UBND-NVK ngày 12/12/2022: Khu đất có nguồn gốc là bãi thải của công trường Thủy điện Hòa Bình trước đây. Đối với hộ ông Lê Hùng D, năm 1997 gia đình tự ra khu đất trên làm lều quán kinh doanh, bán hàng, sửa chữa xe máy và sử dụng đất trừ đó đến nay.

Đối chiếu với Tổng bình đồ chiếm đất đầu mối Thủy điện Hòa Bình lập năm 1979, đất các hộ gia đình đang sử dụng giáp ranh với Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy sông Đà, đối diện là công ty thấu kính R, đất nằm trong khuôn viên đất chuyên dùng có nguồn gốc là đất công trường xây dựng Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Năm 2002, Ban quản lý dự án nhà máy Thủy điện Hòa Bình bàn giao mặt bằng công trình Thủy điện Hòa Bình về tỉnh Hòa Bình quản lý. Năm 2004 khu vực trên được quy hoạch là Khu công nghiệp.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp bờ trái Sông Đà: UBND thành phố thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp bờ trái sông Đà theo quy định. Thực hiện niêm yết công khai thông báo thu hồi đất. Tổ chức kiểm tả, kiểm đếm, xác định diện tích và khối lượng tài sản, hoa màu trên đất để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các hộ theo trích đo thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hòa Bình lập. Sau kiểm đếm, các hộ đã ký biên bản đồng ý kết quả kiểm đếm tài sản trên đất.

Ngày 17/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình ban hành Quyết định 1809/QĐ-UBND về việc thu hồ đất và Quyết định 1810/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi).

Ngày 22/7/2021, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Quyết định số 3929/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi) – Đợt 2. Trong đó, ông Lê Hùng D được hỗ trợ số tiền 1.031.918.046 đồng (hỗ trợ về đất 242.360.000đ, hỗ trợ về tài sản 780.901.268đ, hỗ trợ về hoa màu 1.792.316đ, chính sách hỗ trợ 6.864.462đ). Ngoài ra, hộ gia đình được UBND thành phố Hòa Bình bố trí, giao cho 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất.

Về đề nghị xác định lại diện tích đất của ông Lê Hùng D:

Căn cứ hồ sơ địa chính của UBND phường Hữu Nghị đo đạc năm 2002, biên bản xác định ranh giới, mốc giới ngày 29/8/2002 cho thấy hộ ông Lê Hùng D đang sử dụng thửa đất số 253, tờ bản đồ số 34, diện tích 191,8m$^{2.}$

Căn cứ bản trích đo ngày 21/4/2017 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cung cấp, kết quả: Thửa đất số 253, tờ bản đồ số 34, diện tích 191,8m^2.

Căn cứ hồ sơ kiểm tra đất đai, tài sản; Báo cáo số 108/BC-TTPTQĐ ngày 02/12/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hòa Bình báo cáo kết quả kiểm tra lại diện tích đất của hộ gia đình xác định: Ngày 28/6/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp với Công ty cổ phần Thương mại Dạ hợp (là Chủ đầu tư), Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Đại diện UBND phường Hữu Nghị và hộ gia đình tiến hành trích đo hiện trạng thực tế diện tích đất hộ đang sử dụng do các hộ dẫn mốc; diện tích đất của hộ tăng lên so với bản trích đo ngày 21/4/2017 là do các hộ dẫn mốc đo cả vào diện tích của các thửa đất khác.

UBND thành phố Hòa Bình xác định diện tích đất các hộ đang sử dụng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ đúng với thực tế và hồ sơ địa chính. Do đó, các hộ đề nghị xem xét lại diện tích đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở.

Về yêu cầu xác định loại đất: Diện tích đất hộ ông Lê Hùng D sử dụng tại phạm vi giáp ranh với Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông Đà đối diện Công ty Thấu kính R thể hiện trên bản đồ địa chính được xác định là đất chuyên dùng và đất hành lang giao thông đường Nguyễn Văn Trỗi.

Căn cứ Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Khoản 1, khoản 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, UBND thành phố Hòa Bình xác định diện tích đất các hộ đang sử dụng là đất chuyên dùng, không đủ điều kiện để xác định loại đất ở là đúng quy định.

Về đề nghị xác định lại đơn giá bồi thường về đất, chính sách hỗ trợ khi thu hồi đất: Hộ gia đình ông Lê Hùng D sử dụng là đất chuyên dùng, có nguồn gốc đất công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Bình; không phù hợp quy hoạch sử dụng đất; không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. Căn cứ Điều 75, Điều 99, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 thì hộ ông Lê Hùng D không đủ điều kiện để được bồi thường về đất.

Tuy nhiên, UBND tỉnh Hòa Bình đã xem xét, ban hành các quyết định áp dụng chính sách hỗ trợ khác cho cán bộ. Theo đó, UBND thành phố Hòa Bình căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình đã áp giá hỗ trợ cho các hộ là 80m^2 với giá 200.000đ/m^2; hỗ trợ về tài sản là nhà ở, các công trình phụ trợ trên đất và tài sản là cây cối hoa màu vận dụng hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo quy định tại Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành "Bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi Nhà nước thu hồi đất" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; hỗ trợ thuê nhà ở tạm; 200.000đ/khẩu/tháng trong thời gian 06 tháng. Gia đình ông D đã được cấp 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất, đã xây nhà và ổn định chỗ ở mới.

UBND thành phố Hòa Bình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá, quy định của UBND tỉnh, thực hiện chính sách hỗ trợ cho các hộ dân là đảm bảo đúng quy đinh, phù hợp với thực tế. Việc ông D đề nghị là không có cơ sở.

Về việc hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Đất hộ ông Lê Hùng D sử dụng là đất chuyên dùng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, do đó không được xem xét tái định cư. Căn cứ khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013, UBND thành phố Hòa Bình đã bố trí, giao đất cho mỗi hộ gia đình 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất là đúng quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình giữ nguyên Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hùng D (lần 2). Việc ông D khởi kiện Quyết định 910/QĐ- UBND ngày 11/5/2022 của Chủ

tịch UBND tỉnh Hòa Bình là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

4.1. Uỷ ban nhân dân phường Hữu Nghị nêu ý kiến

Tại văn bản số 41/UBND-ĐCXD ngày 22/02/2023:

Nguồn gốc đất hộ ông Lê Hùng D sử dụng là đất bãi thải của Công trường Thủy điện Hòa Bình trước đây. Năm 1997 hộ ông D tự ra làm lều quán kinh doanh, bán hàng và sử dụng.

Năm 2002 khi thực hiện việc đo đạc chính quy toàn phường thuộc thửa đất 253, tờ bản đồ số 34, diện tích 191,8m^2, mục đích sử dụng đất ghi trên bản đò và sổ mục kê là đất T mang tên ông Lê Hùng D.

Quy trình thu hồi đất, nhà ở của các hộ thuộc diện giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: UBND thành phố Hòa Bình đã ban hành quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Hùng D là đúng quy định pháp luật.

UBND phường đã niêm yết công khai các quyết định cưỡng chế tại trụ sở UBND phường, nhà văn hóa tổ 8 và gửi Quyết định cưỡng chế đến ông Lê Hùng D.

UBND phường cũng đã tổ chức hội nghị tuyên truyền vận động ông Lê Hùng D nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao lại mặt bằng cho chủ đầu tư để thực hiện dự án và đã có báo cáo về việc tuyên truyền vận động các hộ gia đình bàn giao mặt bằng để thực hiện công trình. Tuy nhiên, ông D đề nghị được bồi thường về đất, xác định lại đơn giá bồi thường và diện tích đất, được hưởng chế độ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Hiện ông D đã nhận tiền bồi thường, được giao 01 lô đất mới tại Khu dân cư, tái định cư Suối Đúng thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 18, diện tích 64,0m^2 và đã xây nhà ở trên lô đất đã được giao.

Về quan điểm của UBND phường đối với yêu cầu khởi kiện của ông D: UBND phường đã phối hợp với các phòng ban chuyên môn của thành phố thực hiện công tác thu hồi đất bồi thường hỗ trợ và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đảm bảo trình tự thủ tục của pháp luật. Ban thực hiện cưỡng chế đã tổ chức cưỡng chế theo đúng quy định pháp luật.

Công tác giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu Công nghiệp bờ trái Sông Đà cơ bản đã hoàn thành, các hộ nằm trong dự án đã được giao đất nơi ở mới đã xây dựng nhà ở ổn định cuộc sống. UBND phường Hữu Nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình bác đơn khởi kiện của ông Lê Hùng D.

4.2. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hòa Bình:

Tại văn bản số 119/TTPTQĐ ngày 02/2/2023: Căn cứ Quyết định 1985/QĐ-UB ngày 07/10/2004 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết các khu cơ sở sản xuất công nghiệp bờ trái Sông Đà, thị xã Hòa Bình; Quyết định 2831/QĐ-UBND ngày 21/11/2007 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng Khu các cơ sở sản xuất công nghiệp bờ trái Sông Đà;

Ngày 15/02/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường Hữu Nghị và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị để triển khai nội dung Thông báo 162/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hòa Bình về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu Công nghiệp bờ trái Sông Đà, phổ biến các trình tự, thủ tục các bước công tác giải phóng mặt bằng theo quy định để các hộ gia đình được biết, phối hợp thực hiện. Tại Hội nghị có ghi nhận ý kiến của ông Lê Hùng D. Ngày 01/3/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với các hộ gia đình kiểm đếm, làm căn cứ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Như vậy, các hộ đã được phổ biến về chủ trương, nội dung Nhà nước thông báo thu hồi đất. Ngày 19/12/2017, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Thông báo số 164/TB-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích thu hồi của Thông báo 162/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hòa Bình.

Căn cứ hồ sơ dự án, hồ sơ thu thập được do các hộ cung cấp ngày 27/4/2020, UBND phường Hữu Nghị có Báo cáo số 43/BC-UBND về việc xác định nguồn gốc sử dụng đất, làm căn cứ xác định loại đất. Ngày 18/9/2020, Phòng Tài nguyên và môi trường có văn bản số 295/PTNMT về việc xác định đất của các hộ. Theo đó các hộ không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì vậy không đủ cơ sở để được đền bù về đất.

Trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu Công nghiệp bờ trái Sông Đà, các hộ có vị trí mặt đường Nguyễn Văn Trỗi như hộ ông D không được bồi thường về đất nhưng đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hỗ trợ khác. Để đảm bảo công bằng giữa các hộ trong phạm vi dự án và ổn định đời sống, giảm bớt khó khăn cho các hộ phải di chuyển chỗ ở, UBND thành phố Hòa Bình đã báo cáo, đề xuất và được UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định 2860/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 về hỗ trợ khác về đất với mức 2.750.000đ/m^2/hộ với diện tích có công trình nhà ở nhưng không quá 80m^2/hộ, tài sản trên đất với gái trị 100% đơn giá tại Quyết định 47/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành "Bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi Nhà nước thu

hồi đất" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và các chính sách hỗ trợ. Ngày 25/9/2021 ông Lê Hùng D đã nhận đủ số tiền 951.918.046 đồng (đợt 1) và 80.000.000 đồng (đợt 2).

Hộ ông Lê Hùng D không đủ điều kiện được bồi thường về đất và bố trí tái định cư nhưng do phải di chuyển chỗ ở và không có nơi ở nào khác trong địa bàn phường. Căn cứ khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, ngày 14/5/2020 UBND thành phố ban hành Quyết định số 1466/UBND-TNMT về việc giao đất nơi ở mới cho gia đình ông Lê Hùng D tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 18, diện tích 64m^2 tại Khu dân cư và tái định cư Suối Đúng.

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất nêu ý kiến về việc ôn D yêu cầu hỗ trợ thuê nhà tạm đối với 05 nhân khẩu: Tại thời điểm thực hiện kiểm điếm, thu thập tài liệu để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông D vào năm 2017, gia đình ông D chỉ cung cấp sổ hộ khẩu gia đình có 03 nhân khẩu, đối với 02 nhân khẩu được bổ sung thêm vào năm 2019 thì không có căn cứ, xem xét giải quyết theo quy định.

Hiện nay công tác giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu Công nghiệp bờ trái Sông Đà cơ bản đã hoàn thành, các hộ nằm trong dự án đã được giao đất nơi ở mới đã xây dựng nhà ở ổn định cuộc sống và bàn giao đất cho Chủ đầu tư hiện đã thi công xong mặt bằng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình bác đơn khởi kiện của ông Lê Hùng D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Quyết định 1810/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi); Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 5367/QĐ-UBND ngày 02/12/ 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 910/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của

ông D là không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của ông Lê Hùng D.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Tư cách người khởi kiện: Ông Lê Hùng D khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 5367/QĐ-UBND ngày 02/12/ 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 910/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình; đề nghị xem xét lại Quyết định 1810/QĐ-UBND 17/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi).

Theo khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, ông Lê Hùng D có quyền khởi kiện.

Thời hiệu khởi kiện: Ngày 11/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 910/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của ông Lê Hùng D. Ngày 15/6/2022 ông Lê Hùng D có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, ông D khởi kiện vụ án hành chính trong thời hiệu khởi kiện nên được chấp nhận

Thẩm quyền xét xử: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Việc xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá tính hợp pháp của Quyết định 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi); Quyết định giải quyết

khiếu nại lần 1 số 5367/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 910/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

- *Về hình thức và thẩm quyền ban hành:* Việc ban hành các quyết định trên là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, ban hành theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2013 là đúng quy định của pháp luật về hình thức văn bản.

- *Về trình tự, thủ tục ban hành:*

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-UB ngày 07/10/2004 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết khu các cơ sở sản xuất công nghiệp bờ trái Sông Đà, thị xã Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 21/11/2007 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng Khu các cơ sở sản xuất công nghiệp bờ trái Sông Đà.

Ngày 30/12/2016 UBND thành phố Hòa Bình ban hành Thông báo 162/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp bờ trái Sông Đà. Ngày 30/12/2016, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Thông báo 164/TB-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích thu hồi đất theo Thông báo 162/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hòa Bình.

UBND thành phố đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan, xác định nguồn gốc đất đai, tài sản, kiểm kê đất, tài sản trên đất và thực hiện các trình tự giải phóng mặt bằng theo quy định. Ngày 15/02/2017 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố ra thông báo đến cho các hộ gia đình và niêm yết tại trụ sở UBND phường Hữu Nghị.

Căn cứ vào Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân phường Hữu Nghị về nguồn gốc, thời gian sử dụng đất đai tài sản trên đất của các hộ thuộc dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu Công nghiệp bờ trái sông Đà. Ngày 18/9/2020, Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Hòa Bình có văn bản 295/PTNMT về việc xác định đất của các hộ, trong đó có hộ ông Lê Hùng D không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 20/11/2020, UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định 2860/QĐ-UBND về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây

dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà tại phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Quyết định hỗ trợ khác của UBND tỉnh cho các hộ tại dự án. Ngày 17/5/2021, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Quyết định 1810/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi) – Đợt 1, đối với hộ ông Lê Hùng D được phê duyệt với tổng số tiền 951.918.046 đồng.

Ngày 06/7/2021, UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 1359/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà.

Ngày 22/7/2021, UBND thành phố Hòa Bình ban hành Quyết định số 3929/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi) – Đợt 2, đối với hộ ông Lê Hùng D được bổ sung phương án phê duyệt với tổng số tiền 80.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2021 ông Lê Hùng D đã nhận đủ số tiền bồi thường theo Quyết định 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 và Quyết định 3929/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Hòa Bình.

Không đồng ý với Quyết định 1810/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi), ông Lê Hùng D đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình và Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình. Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình đã giải quyết đơn khiếu nại tại Quyết định 5367/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 (lần đầu); Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình đã giải quyết khiếu nại tại Quyết định 910/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Hùng D (lần hai).

Căn cứ Điều 29, 30, 31, 38, 40 Luật Khiếu nại quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính thì Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình, Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình giải quyết đúng về trình tự, thủ tục, thời hiệu ban hành quyết định

Về hình thức của quyết định: Ban hành đúng theo mẫu kèm theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[2.2]. Về nội dung quyết định:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Thửa đất do hộ ông Lê Hùng D sử dụng thuộc tổ 8, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình có nguồn gốc là đất bãi thải của Công trường thủy điện Hòa Bình. Từ năm 1997, gia đình ông D tự ra khu đất trên làm lều quán kinh doanh, bán hàng, sửa chữa xe máy và sử dụng đất đó. Năm 2004, diện tích đất trên được quy hoạch là Khu công nghiệp bờ trái Sông Đà.

Đất của gia đình ông D sử dụng không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Do vậy không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, điều 175, Luật Đất đai năm 2013. Ông Lê Hùng D cho rằng phải được bồi thường về đất, được giao đất tái định cư không thu tiền sử dụng đất là không có căn cứ. Bởi lẽ:

Khoản 2, Điều 79, Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất".*

Khoản 4, Điều 6, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *"Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định".*

Đối với nội dung ông D yêu cầu xem xét lại diện tích đất và loại đất: Theo hồ sơ địa chính của UBND phường Hữu Nghị đo đạc năm 2002, biên bản xác định ranh giới, mốc giới ngày 29/8/2002 cho thấy hộ ông D sử dụng thửa đất 253, tờ bản đồ số 34, diện tích 191,8m^2. Trích đo ngày 21/4/2017 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh: Thửa đất 253, tờ bản đồ số 34, diện tích 191,8m^2. Căn cứ Điều 11 Luật Đất đai 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ và khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, UBND thành phố Hòa Bình

xác định diện tích đất hộ ông D sử dụng là đất chuyên dùng, không phải đất ở là đúng quy định.

Đối với nội dung ông D đề nghị xác định lại đơn giá bồi thường về đất, giá hỗ trợ thuê nhà tạm: Đất ông D sử dụng được xác định là đất chuyên dùng, không phải là đất ở, không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, việc UBND thành phố Hòa Bình căn cứ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình, áp giá hỗ trợ cho hộ ông D với 80m^2 (đất trong hạn mức) với giá 2.750.000đ/m^2 và diện tích đang sử dụng lớn hơn hạn mức 80m^2 với giá 200.000đ/m^2 và hỗ trợ thuê nhà ở tạm với giá 200.000đ/khẩu/tháng đối với 03 nhân khẩu trong thời gian 06 tháng là đúng quy định.

Việc hỗ trợ bồi thường về đất, tài sản trên đất, giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho gia đình ông D đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Xét các quyết định có liên quan:

Quyết định số 1985/QĐ-UB ngày 07/10/2004 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết khu các cơ sở sản xuất công nghiệp bờ trái Sông Đà, thị xã Hòa Bình. Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 21/11/2007 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng Khu các cơ sở sản xuất công nghiệp bờ trái Sông Đà.

Thông báo 162/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hòa Bình về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu Công nghiệp bờ trái Sông Đà; Thông báo 164/TB-UBND ngày 19/12/2017 của UBND thành phố Hòa Bình về việc điều chỉnh giảm diện tích thu hồi của Thông báo 162/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hòa Bình.

Quyết định 2860/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà tại phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà;

Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Hòa Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp bờ trái sông Đà (mặt đường Nguyễn Văn Trỗi) – Đợt 2;

Là các văn bản pháp luật mà UBND áp dụng để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Các văn bản ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức theo quy định của pháp luật.

[3]. Từ những căn cứ và nhận định trên, thấy rằng: Về nội dung khởi kiện của ông Lê Hùng D không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần bác đơn khởi kiện của ông D, phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tại phiên tòa.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Lê Hùng Dùng không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013. Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

[1] Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Hùng D về các nội dung:

- Hủy một phần Quyết định số 5367/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình;

- Hủy một phần Quyết định số 910/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

- Đề nghị xem xét lại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình: Xác định lại diện tích đất theo hiện trạng, loại đất, diện tích đất ở; xác định lại đơn giá bồi thường về đất; xác định lại đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà tạm; xác định chính sách hỗ trợ đền bù tái định cư theo đúng quy định.

[2]. Về án phí: Ông Lê Hùng D phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí ông Lê Hùng D đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình, theo biên lai số 0001022 ngày 05/10/2022.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung **Đinh Cộng Hoà** **Vũ Văn Túc**